TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/DS-ST

Ngày: 08-4-2021.

"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vương Hoàng Phúc.

2. Bà Trần Thị Sang.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Thị Huê – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Trường – Kiểm sát viên.

Ngày 8 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 120/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2020 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2021/QĐST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2021/QĐST-DS ngày 23 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP K.

Trụ sở: số 40-42-44 đường P, phường V, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Chí Tâm – Chức vụ: Trưởng phòng KHCN kiêm trưởng phòng KHDN – Ngân hàng TMCP K chi nhánh Trà Vinh (văn bản uỷ quyền ngày 30/10/2020) (Có mặt).

Địa chỉ: 70A, đường H, khóm 3, phường 4, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:*

1/ Ông Thạch S, sinh năm 1973; (Vắng mặt)

2/ Bà Thạch Thị N, sinh năm 1975; (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp G, xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Thạch Quang N, sinh năm 1974. (Vắng mặt)

2/ Bà Thạch Thị Sa R, sinh năm 1952. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp G, xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Theo đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 7 năm 2019, và trong quá trình tố tụng người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP K có ý kiến trình bày và yêu cầu*:

Ngày 04/7/2019 ông Thạch S và bà Thạch Thị N ký hợp đồng tín dụng số 570/19/HĐTD/1600-1792 với Ngân hàng TMCP K – Chi nhánh Trà Vinh vay số tiền 110.000.000 đồng với mục đích chăn nuôi bò sinh sản. Thời hạn cho vay: 12 tháng kể từ ngày bên vay bắt đầu nhận tiền vay. Lãi suất cho vay: 13,1%. Ông S, bà N có trả lãi trong hạn.

Nay Ngân hàng TMCP K – Chi nhánh Trà Vinh yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Thạch S và bà Thạch Thị N phải có nghĩa vụ trả nợ ngay cho Ngân hàng TMCP K theo Hợp đồng tín dụng số 570/19/HĐTD/1600-1792 ký ngày 04 tháng 7 năm 2019 tính đến ngày 05/01/2021 là: 124.540.142 đồng. (Trong đó: vốn gốc là 110.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn bằng 3.592.630 đồng; tiền phạt chậm trả lãi: 51.183 đồng, nợ lãi quá hạn: 10.896.329 đồng). Ông Thạch S và bà Thạch Thị N phải chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số Hợp đồng tín dụng số 570/19/HĐTD/1600-1792 ký ngày 04 tháng 7 năm 2019 kể từ ngày 06/01/2021 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP K – Chi nhánh Trà Vinh.

Nếu không thực hiện thì Ngân hàng yêu cầu được phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất diện tích 4.850m^2, đất lúa, thuộc thửa đất số 1343, tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại ấp G, xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, theo giấy chứng nhận số P 259010, do UBND huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh cấp ngày 22/12/2016 cho hộ bà Thạch Thị Sa R đứng tên sử dụng, để thu hồi nợ.

- *Bị đơn ông Thạch S, bà Thạch Thị N không có lời trình bày*.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Thạch Quang N không có lời trình bày*.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Thạch Thị Sa R trình bày*: Bà thừa nhận con bà là Thạch S và Thạch Thị N có nợ Ngân hàng TMCP K – Chi nhánh Trà Vinh, bà đồng ý nếu con bà không trả nợ thì bà giao tài sản thế chấp để phát mãi bán trả nợ.

- *Tại phiên tòa sơ thẩm*:

Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và có lời trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không thay đổi, bổ sung hoặc rút đơn yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Thạch S và bà Thạch Thị N phải có nghĩa vụ trả nợ ngay cho Ngân hàng TMCP K – Chi nhánh Trà Vinh theo Hợp đồng tín dụng số 570/19/HĐTD/1600-1792 ký ngày 04 tháng 7 năm 2019 tính đến ngày 07/4/2021 là: 124.982.452 đồng. (Trong đó: vốn gốc là 110.000.000 đồng, nợ lãi quá hạn: 14.982.452 đồng). Ông Thạch S và bà Thạch Thị N phải chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số Hợp đồng tín đụng số 570/19/HĐTD/1600-1792 ký ngày 04 tháng 7 năm 2019 kể từ ngày 08/4/2021 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP K – Chi nhánh Trà Vinh. Nếu không thực hiện thì Ngân hàng yêu cầu được phát mãi tài sản thế chấp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh có quan điểm:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong thời gian chuẩn bị xét xử: thẩm quyền thụ lý vụ án; quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết; tư cách pháp lý; thủ tục tiến hành hòa giải; thu thập chứng cứ; cấp, tống đạt văn bản tố tụng cho đương sự, Viện kiểm sát; thời hạn gởi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu là đúng theo quy định tại khoản 6 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 97; Điều 177; Điều 196; Điều 205; Điều 208; Điều 209; Điều 210; Điều 211; Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nhưng thẩm phán thụ lý vụ án đến ngày ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đã vi phạm Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa: đã tuân theo đúng các quy định tại Điều 239; Điều 204; Điều 243; Điều 247; Điều 248; Điều 249; Điều 250; Điều 251; Điều 252; Điều 260 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án, Vị kiểm sát viên đề xuất:

+ Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 238 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466; Điều 468, Điều 299 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K – Chi nhánh Trà Vinh. Ngoài ra, các đương sự còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Chi phí thẩm định theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngân hàng TMCP K – chi nhánh Trà Vinh có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với ông Thạch S, bà Thạch Thị N cư trú tại ấp G, xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Xét về thời hiệu khởi kiện, ông S, bà N đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền vay từ ngày 06/7/2020, nên ngày 09/11/2020 Ngân hàng TMCP K nộp đơn khởi kiện tại Tòa án, là đúng quy định tại khoản 1 Điều 149 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Thạch S, bà Thạch Thị N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Thạch Quang N và bà Thạch Thị Sa R đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập đến Tòa ghi bản tự khai, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng đều vắng mặt nên căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử mở phiên tòa xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu trên.

[2] Về nội dung:

Xét, yêu cầu của Ngân hàng TMCP K đòi ông Thạch S, bà Thạch Thị N trả số tiền nợ gốc là 110.000.000 đồng; Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP K tại Tòa; Xét thấy, có đủ cơ sở xác định ngày 04 tháng 7 năm 2019, ông S, bà N có ký hợp đồng tín dụng số 570/19/HĐTD/1600-1792 vay Ngân hàng TMCP K số tiền bằng 110.000.000 đồng; việc thỏa thuận giữa Ngân hàng TMCP K và ông S, bà N phù hợp với quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng nên có hiệu lực pháp luật. Tại Tòa người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP K cho biết sau khi được cấp tín dụng, ông S, bà N có trả được lãi trong hạn cho Ngân hàng; số tiền gốc ông S, bà N còn nợ Ngân hàng là 110.000.000 đồng. Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho ông S, bà N, nhưng ông S, bà N không đến Tòa án trình bày ý kiến và không có văn bản trả lời phản bác các yêu cầu của Ngân hàng, coi như ông S, bà N từ bỏ quyền được yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích pháp của mình; Do đó, yêu cầu của Ngân hàng đòi ông S, bà N trả số tiền nợ gốc 110.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại khoản 1, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng nên có cơ sở chấp nhận.

Xét, yêu cầu của Ngân hàng TMCP K đòi ông S, bà N trả tiền lãi quá hạn đến ngày 07 tháng 4 năm 2021 là 14.982.452 đồng và tiền lãi phát sinh sau ngày Tòa xử; Tại Tòa người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng giải trình do ông S, bà N vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 06 tháng 7 năm 2020 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Việc chuyển nợ quá hạn và cách tính tiền lãi của Ngân hàng phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng và thỏa thuận của hai bên trong Hợp đồng; Do đó, yêu cầu của Ngân hàng TMCP K đòi ông S, bà N trả tiền lãi quá hạn tính đến ngày 07

tháng 4 năm 2021 là 14.982.452 đồng và tiền lãi phát sinh sau ngày Tòa xử là có cơ sở chấp nhận.

Xét yêu cầu của nguyên đơn trong trường hợp bị đơn không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản nợ trên thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm là giấy chứng nhận các thửa đất diện tích 4.850m^2, đất lúa, thuộc thửa đất số 1343, tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại ấp G, xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, theo giấy chứng nhận số P 259010, do UBND huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh cấp ngày 22/12/2016 cho hộ bà Thạch Thị Sa R đứng tên sử dụng, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ của người khác số 570/19/HĐTC-BĐS/1600-1792 ký giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP K, bị đơn ông Thạch S, bà Thạch Thị N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Thạch Quang N và bà Thạch Thị Sa R ngày 04 tháng 7 năm 2019 được Văn phòng công chứng Phú Vinh, tỉnh Trà Vinh chứng thực số 4751, quyển số III/2019 ngày 05 tháng 7 năm 2019 và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Châu Thành ngày 05 tháng 7 năm 2019 để thu hồi nợ, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp tài sản đã ký giữa các bên cũng như quy định tại Điều 323 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên có căn cứ để được chấp nhận.

[3] Về án phí:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ông S, bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm;

Ông S, bà N có đơn yêu cầu xin miễn án phí dân sự sơ thẩm do ông S, bà N là người thuộc đồng bào dân tộc thiểu số (người Khmer) ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (ấp Giồng Lức, xã Đa Lộc, huyện Châu Thành) nên Hội đồng xét xử chấp nhận miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326.

Ngân hàng TMCP K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về chi phí thẩm định: Ông S, bà N chịu toàn bộ, Ngân hàng TMCP K không phải chịu.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91, Khoản 1 Điều 95 và điểm a Khoản 3 Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 323, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điểm đ, khoản 2, Điều 12 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K. Buộc ông Thạch S, bà Thạch Thị N trả cho Ngân hàng tiền vay gốc, lãi đến hết ngày 07/4/2021 là: 124.982.452 đồng. (Trong đó: vốn gốc là 110.000.000 đồng, nợ lãi quá hạn: 14.982.452 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (08/4/2021), ông Thạch S, bà Thạch Thị N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng khời kỳ của Ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà ông Thạch S, bà Thạch Thị N phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Thạch S, bà Thạch Thị N không thanh toán được toàn bộ số nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP K có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án xử lý toàn bộ tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp gồm: diện tích 4.850m^2, đất lúa, thuộc thửa đất số 1343, tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại ấp G, xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, theo giấy chứng nhận số P 259010, do UBND huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh cấp ngày 22/12/2016 cho hộ bà Thạch Thị Sa R đứng tên sử dụng.

2. Về án phí:

- Ông Thạch S, bà Thạch Thị N được miễn án phí Dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng TMCP K không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.918.000 đồng theo biên lai số 0001468 ngày 29 tháng 10 năm 2020, đại diện TMCP K – Chi nhánh Trà Vinh nhận lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

3. Về tiền thẩm định tài sản bằng 1.000.000 đồng: Ông Thạch S, bà Thạch Thị N phải chịu toàn bộ, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Do Ngân hàng TMCP K đã nộp 1.000.000 đồng nên sau khi ông S, bà N nộp 1.000.000 đồng, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành trả lại cho Ngân hàng TMCP K – Chi nhánh Trà Vinh 1.000.000 đồng.

4. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ hoặc niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; tự

nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKS ND H. Châu Thành;
- Cc. THA DS H. Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS (VP).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hoàng Nguyên